TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1208/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 58, 59; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1094/2026/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Mai P, sinh năm 1983; CCCD số: 001183011681 ngày 01/05/2021; HKTT: Số B P, phường H, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số C Ngõ B H, phường C, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1976; CCCD số: 001076007956 ngày 12/08/2021; HKTT và nơi ở hiện tại: Số C Ngõ B H, phường C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Nguyễn Mai P và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 13/11/2007.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 10 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1094/2026/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2026.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mai P và anh Nguyễn Đình T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Mai P và anh Nguyễn Đình T xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Phương K, sinh ngày 14/11/2008 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 31/10/2014.

Giao chị Nguyễn Mai P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương K và cháu Nguyễn Phương L. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung đối với anh Nguyễn Đình T cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình T được quyền thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Mai P và anh Nguyễn Đình T không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ: Chị Nguyễn Mai P và anh Nguyễn Đình T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Mai P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Mai P được trừ vào tiền tạm

ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006129 ngày 29/9/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà